

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QHCC-TT

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP		
Mã học phần:	DPR0291	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_ DPR0291		
Hình thức thi: Báo cáo tiểu luận	Thời gian làm bài:	14	ngày
☒ Cá nhân	☐ Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file bài nộp</i>	<i>Tencanhan_Baocaothuctap_MaHP</i>		

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài: Chọn 1 doanh nghiệp thực tập, thực hiện viết báo cáo thực tập theo quy định của Khoa.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài:

Trang 1: Bìa: Trường Đại học Văn Lang, Khoa QHCC-TT, ĐƠN VỊ THỰC TẬP, THÔNG TIN SINH VIÊN

Trang 2: Trang lót

Trang 3: Lời cảm ơn

Trang 4: Mục lục

Trang 5: Đánh giá của cơ quan thực tập

Trang 6: Nhận xét của giảng viên hướng dẫn

TỔNG KẾT BÁO CÁO THỰC TẬP

Phần mở đầu

Nêu mục tiêu của kỳ thực tập

Nêu mong đợi của sinh viên về kỳ thực tập

Phần nội dung:

Chương 1: Giới thiệu khái quát về cơ sở thực tập (5-7 trang)

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển tổ chức nơi thực tập qua các thời kỳ

1.2. Loại hình tổ chức, quy mô

1.3. Chức năng, nhiệm vụ

1.4. Mục tiêu và phạm vi hoạt động

1.5. Cơ cấu bộ máy và quản lý của tổ chức

- 1.6. Loại hình văn hóa của tổ chức
- 1.7. Khái quát tình hình nhân sự tại tổ chức
- 1.8. Hoạt động phòng Truyền thông/Marketing của tổ chức
- 1.9. Đánh giá chung, thuận lợi và khó khăn trong truyền thông của tổ chức
- 1.10. Các chương trình tham gia thực tập

Chương 2: Báo cáo quá trình thực tập (7-10 trang)

2.1 Các công việc tham gia: Công việc cụ thể trong thời gian thực tập, tham gia làm những công việc cụ thể nào. Liệt kê càng chi tiết cụ thể càng tốt

2.2 Thuận lợi

2.3 Khó khăn

2.4 Kinh nghiệm tích lũy

2.5 Đề xuất cho kỳ thực tập

Chương 3: Danh mục các sản phẩm thực tập Thống kê các sản phẩm đã thực hiện trong thời gian thực tập: Bài báo, kịch bản truyền hình, bài viết PR, Proposal, TCBC....

Chương 4: Nội dung sản phẩm thực tập

Phụ lục: Minh chứng sản phẩm thực tập

3. Rubric và thang điểm

Rubric 1 Sản phẩm thực tập (do tổ chức/DN nơi SV thực tập chấm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 81%-100%	Khá 66% - 80%	Trung bình 50% - 65%	Kém <50%
Kỹ năng chuyên môn	40	Sản phẩm thể hiện tốt kỹ năng chuyên môn: nội dung/hoạt động thu hút, truyền tải thông điệp tốt	Sản phẩm thể hiện kỹ năng chuyên môn ở mức khá: nội dung/hoạt động phù hợp nhưng chưa truyền tải thông điệp tốt	Sản phẩm thể hiện kỹ năng chuyên môn ở mức trung bình: nội dung/hoạt động chưa phù hợp với thông điệp	Sản phẩm thể hiện kỹ năng chuyên môn ở mức yếu: nội dung, hoạt động thiếu nhiều điểm quan trọng
Kỹ năng nghiên cứu và phân tích	20	Sản phẩm thể hiện tốt khả năng nghiên cứu và phân tích thông tin, số liệu và đề xuất phương án truyền thông hoặc đưa ra hình thức chuyển tải phù hợp	Sản phẩm thể hiện khả năng nghiên cứu và phân tích thông tin, số liệu ở mức khá	Sản phẩm thể hiện khả năng nghiên cứu và phân tích thông tin, số liệu ở mức trung bình	Sản phẩm thể hiện khả năng nghiên cứu và phân tích thông tin, số liệu ở mức yếu
Tính sáng tạo	20	Thể hiện tính sáng tạo cả trong thiết kế phương án và	Có tìm tòi trong việc sáng tạo thiết kế phương án và lập kế hoạch truyền thông, nhưng ý tưởng chưa thể hiện rõ		Không có ý tưởng mới

		lập kế hoạch truyền thông Với sản phẩm khác: Thể hiện sự sáng tạo trong hình thức thể hiện	Với sản phẩm khác: Chưa thể hiện sự sáng tạo trong hình thức thể hiện		
Tính thực tiễn	20	- Với sản phẩm lag Sản phẩm nêu rõ ràng tiêu chí đánh giá kết quả, đề xuất kế hoạch dự phòng - Với các sản phẩm khác: Sản phẩm được sử dụng và đem lại kết quả tốt (thể hiện ở số người đọc/người xem)	Sản phẩm có nêu tiêu chí đánh giá kết quả, đề xuất kế hoạch dự phòng nhưng chưa rõ ràng - Với các sản phẩm khác: Sản phẩm được sử dụng và đem lại kết quả trung bình (thể hiện ở số người đọc/người xem)	Sản phẩm thiếu 1 trong 2 ý	Sản phẩm thiếu cả 2 ý

Rubric 2 Nhận xét của đơn vị nơi SV thực tập

2a. Với sản phẩm là kế hoạch truyền thông

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 81%-100%	Khá 66% - 80%	Trung bình 50% - 65%	Kém <50%
Tinh thần chủ động trong công việc	10	Chủ động làm việc 75% khối lượng công việc trở lên	Chủ động làm việc 50% khối lượng công việc	Chủ động làm việc 25% khối lượng công việc	Không chủ động làm việc
Kỹ năng lên kế hoạch	25	Có kiến thức tốt, có thể làm việc độc lập khi thực hiện thiết kế, lên kế hoạch truyền thông	Có kiến thức khá, cần phải hướng dẫn một phần khi thực hiện thiết kế, lên kế hoạch truyền thông	Có kiến thức trung bình, cần hướng dẫn phần lớn thời gian khi thực hiện thiết kế, lên kế hoạch truyền thông	Có kiến thức kém, gặp nhiều khó khăn khi thực hiện thiết kế, lên kế hoạch truyền thông
Kỹ năng thực hiện, triển khai	25	Có kiến thức tốt, có thể làm việc độc lập khi thực hiện sản xuất, điều phối và triển khai các hoạt động truyền thông	Có kiến thức khá, cần phải hướng dẫn một phần khi thực hiện sản xuất, điều phối và triển khai các hoạt động truyền thông	Có kiến thức trung bình, cần hướng dẫn phần lớn thời gian khi thực hiện sản xuất, điều phối và triển khai các hoạt động truyền thông	Có kiến thức kém, gặp nhiều khó khăn khi thực hiện sản xuất, điều phối và triển khai các hoạt động truyền thông

			động truyền thông	động truyền thông	
Kỹ năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá	25	Có kiến thức tốt, có thể làm việc độc lập khi thực hiện phân tích và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến truyền thông	Có kiến thức khá, cần phải hướng dẫn một phần khi thực hiện phân tích và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến truyền thông	Có kiến thức trung bình, cần hướng dẫn phần lớn thời gian khi thực hiện phân tích và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến truyền thông	Có kiến thức kém, gặp nhiều khó khăn khi thực hiện phân tích và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến truyền thông
Chuyên cần	15	Tham gia thực tập tại đơn vị đầy đủ, đúng giờ	Tham gia thực tập tại đơn vị đầy đủ, đúng giờ 75% thời gian	Tham gia thực tập tại đơn vị đầy đủ, đúng giờ 50% thời gian	Tham gia thực tập tại đơn vị đầy đủ, đúng giờ ít hơn 50% thời gian

2b. Sản phẩm là các loại khác

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 81%-100%	Khá 66% - 80%	Trung bình 50% - 65%	Kém <50%
Nội dung	40	Nội dung phù hợp với mục tiêu của DN/tổ chức, thể hiện tốt thương hiệu và có ý tưởng mới	Nội dung phù hợp với mục tiêu của DN/tổ chức nhưng chưa có ý tưởng mới		Nội dung chưa phù hợp với mục tiêu của DN/tổ chức, không thể sử dụng
Hình thức thể hiện	40	Hình thức chuyển tải phù hợp với nội dung và định dạng platforms	Hình thức chuyển tải phù hợp với nội dung nhưng phải chỉnh sửa để phù hợp với định dạng platforms	Hình thức chuyển tải phù hợp chưa thật phù hợp với nội dung, phải biên tập nhiều mới sử dụng được	Hình thức chuyển tải không phù hợp
Tính thực tiễn	20	Sản phẩm được sử dụng và đem lại kết quả tốt (thể hiện ở số người đọc/người xem cao hơn mức trung bình)	Sản phẩm được sử dụng và đem lại kết quả khá (thể hiện ở số người đọc/người xem cao ở mức trung bình)	Sản phẩm được sử dụng nhưng kết quả thấp (thể hiện ở số người đọc/người xem cao ở mức thấp)	Sản phẩm không thể sử dụng

Rubric 3 Báo cáo thực tập cuối kỳ (GVHD chấm)

- Sinh viên có dưới 7 sản phẩm quy đổi: SV rớt môn và phải thực tập lại

2. Sinh viên có từ 7 sản phẩm quy đổi trở lên: GV sẽ tiến hành chấm báo cáo theo các tiêu chí phí dưới

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 81% - 100%	Khá 66% - 80%	Trung bình 50% - 65%	Kém <50%
Phân tích thực trạng	30	Nội dung báo cáo thể hiện đầy đủ, hợp lý nghiên cứu, phân tích, đánh giá giải pháp truyền thông, giải thích rõ ràng, có dữ liệu phù hợp và đúng nội dung	Giải thích rõ ràng, phù hợp với dữ liệu nội dung còn sai sót nhỏ	Có dữ liệu phù hợp nhưng giải thích nội dung chưa chính xác	Không có dữ liệu, giải thích chưa rõ ràng hoặc nội dung còn nhiều sai sót
Kế hoạch và giải pháp	40	Nội dung báo cáo thể hiện đầy đủ, hợp lý quá trình lên kế hoạch truyền thông trong thời gian thực tập Trình bày đúng qui định về hình thức	Đúng qui định về hình thức, nội dung còn một số sai sót	Chưa đúng qui định về hình thức hoặc nội dung còn sơ sài	Chưa đúng qui định về hình thức và nội dung chưa đầy đủ
Cấu trúc	20	Cấu trúc hợp lý, trích nguồn đầy đủ	Cấu trúc hợp lý, trích nguồn chưa đầy đủ	Cấu trúc chưa hợp lý	Sai cấu trúc
Thời gian	10	Đúng thời hạn (100%)		Trễ hạn (0%)	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề (Phó Trưởng Bộ Môn)

Giảng viên ra đề



ThS. Trần Ngọc Anh Vũ



ThS. Trần Ngọc Anh Vũ